

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH DƯƠNG

HỘI NGHỊ TIẾP XÚC CÁC HIỆP HỘI NGÀNH HÀNG VÀ CÁC CHI HỘI DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Bình Dương, ngày 15 tháng 11 năm 2024



Trình bày: Ngô Thành Mua
Phó Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

I	KHÁI QUÁT LUẬT BVMT NĂM 2020 VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH
II	PHÂN LOẠI DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG, HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG
III	TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ
IV	QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN
V	BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
VI	XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BVMT



I. KHÁI QUÁT LUẬT BVMT NĂM 2020 VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 được Quốc hội khóa XIV thông và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022.

Nghị định

Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 quy định về giảm nhẹ phát thải KNK và bảo vệ tầng ô-dôn

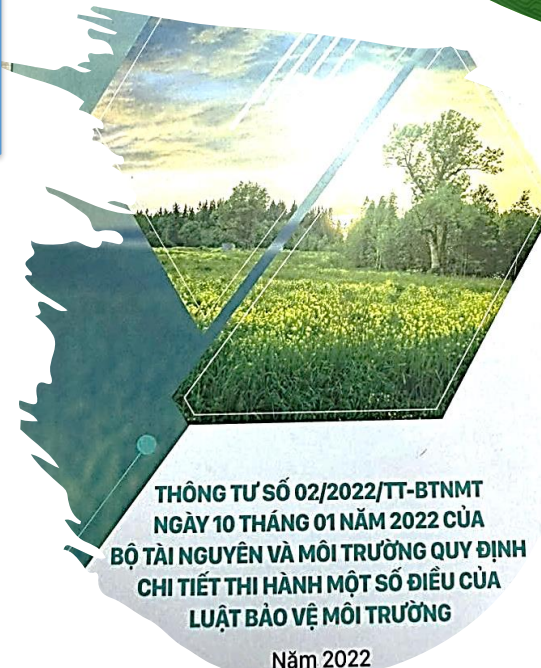
Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT

Thông tư

Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 quy định chi tiết thi hành Luật BVMT về ứng phó với BĐKH

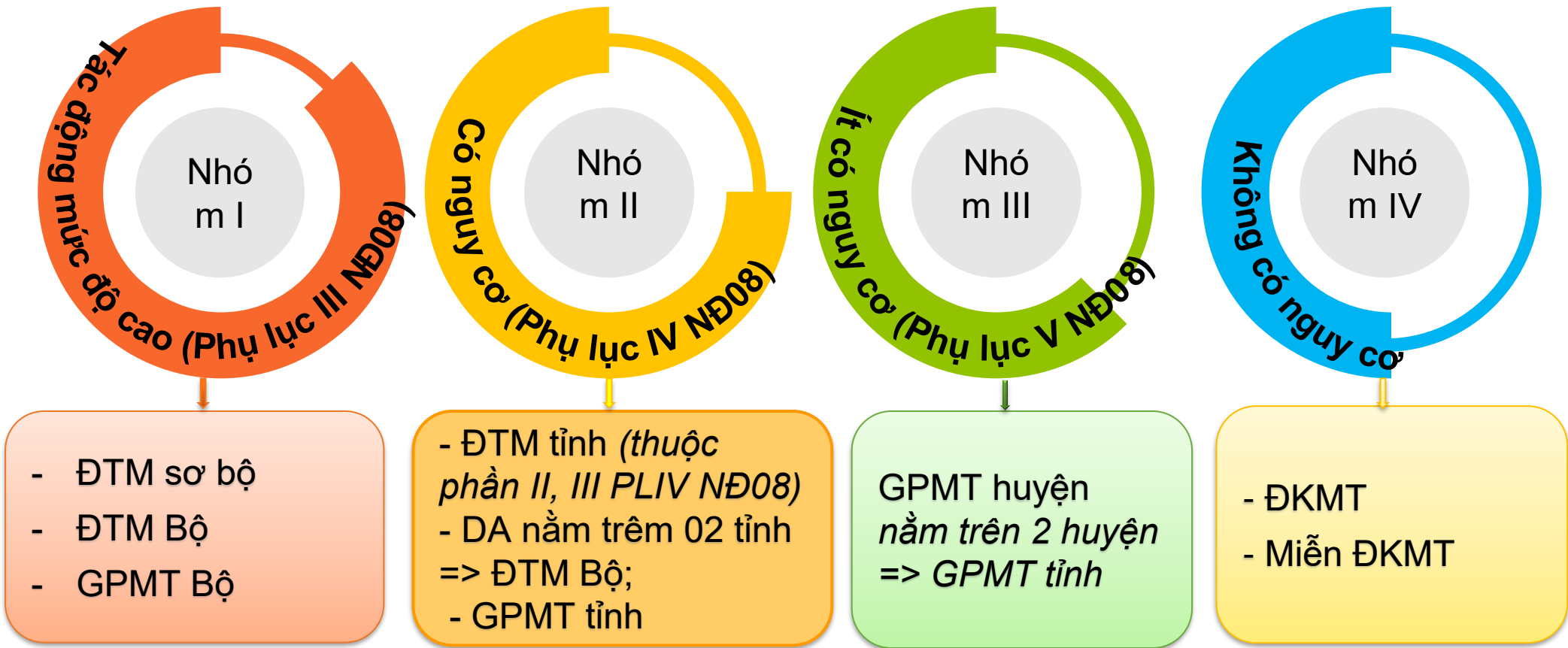
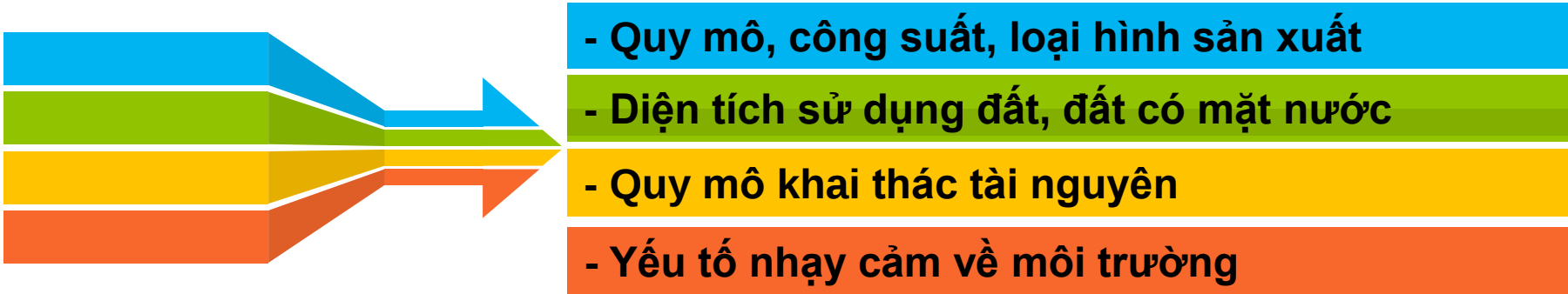
Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT

Theo Luật BVMT năm 2020, doanh nghiệp chỉ thực hiện thủ tục đề nghị cấp **1 loại giấy phép** là **Giấy phép môi trường** (GPMT được tích hợp các nội dung: Giấy xác nhận hoàn thành công trình BVMT, Giấy chứng nhận đạt TCMT, Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, Giấy phép xử lý CTNH, đăng ký chủ nguồn thải CTNH, GP xả nước thải vào nguồn nước...).



II. PHÂN LOẠI DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG, HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG

PHÂN LOẠI DẠĐT
(Đ28-Luật BVMT)



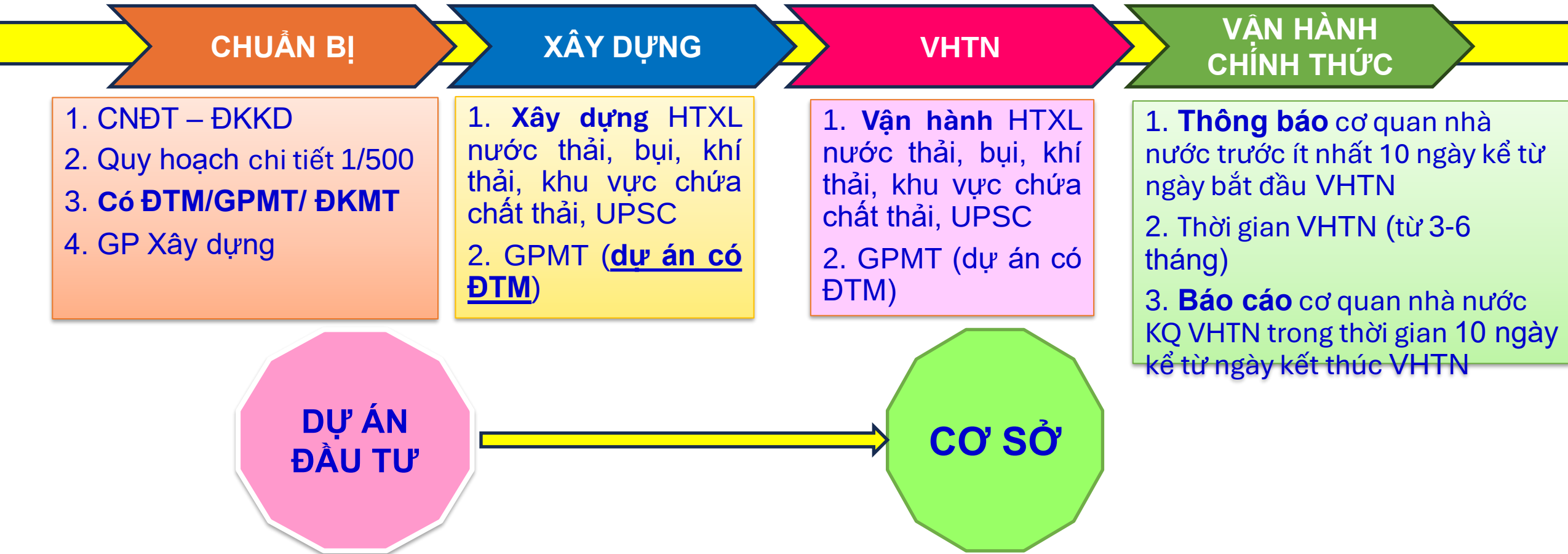
II. PHÂN LOẠI DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG, HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG

LOẠI HSMT	QUY ĐỊNH	GHI CHÚ
ĐTM sơ bộ	Đ29L	Không thẩm định riêng mà lồng ghép trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, hồ sơ đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư
ĐTM	Đ30-38L	1. Dự án Nhóm I 2. Dự án khai thác khoáng sản; 3. Dự án khai thác, sử dụng tài nguyên nước: - Dự án Khai thác nước dưới đất có công suất từ $\geq 3.000\text{m}^3/\text{ngày}$ => Bộ TNMT phê duyệt - Dự án Khai thác nước dưới đất có công suất từ $\leq 3.000\text{ m}^3/\text{ngày}$ => Sở TNMT phê duyệt
GPMT	Đ39-48L Đ28,29NĐ	Dự án Nhóm: I, Nhóm II và Nhóm III hoặc dự án/Cơ sở có phát sinh nước thải, bụi, khí thải ra môi trường phải xử lý và có khối lượng CTNH phát sinh (từ 100 kg/tháng hoặc 1.200 kg/năm)
ĐKMT	Đ49L	DA không thuộc đối tượng phải có GPMT.
Miễn ĐKMT	Đ49L, Đ32NĐ	1. Dự án đầu tư, cơ sở bí mật nhà nước về quốc phòng, an ninh(điểm a khoản 2 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường) 2. Dự án không phát sinh chất thải xử lý hoặc chất thải rắn sinh hoạt dưới 300 kg/ngày; hoặc phát sinh nước thải dưới 05 m ³ /ngày, khí thải dưới 50 m ³ /giờ có công trình thiết bị xử lý tại chỗ hoặc được quản lý theo quy định của chính quyền địa phương. <i>* Danh mục cụ thể tại Phụ lục XVI của Nghị định 08.</i>

II. PHÂN LOẠI DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG, HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG

LOẠI HSMT	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
GPMT	1. Nhóm dự án: 1.1 Đối tượng có ĐTM(sau khi được phê duyệt ĐTM):	
	- Dự án Nhóm 1-Phụ lục III Nghị định 08; Khai thác nước dưới đất có công suất từ ≥ 3.000m³/ngày	Bộ TNMT
	- Dự án Nhóm 2 (các dự án tại mục I)-Phụ lục IV Nghị định 08 * Sau khi được phê duyệt ĐTM=> Xây dựng các hạng mục công trình xử lý chất thải=>Lập Báo cáo cấp phép môi trường=> Có GPMT (trước khi đi vào hoạt động)=>VHTN	Sở TNMT
	1.2 Đối tượng không phải có ĐTM	
	- Dự án Nhóm 2 (mục II, III, IV)-PL IV-Nghị định 08	Sở TNMT
	- Dự án Nhóm III-PL V-Nghị định 08	UBND huyện
	2. Nhóm cơ sở (đã đi vào hoạt động) 2.1 Cơ sở đã đi vào hoạt động và có các loại hồ sơ môi trường(Đề án BVMT, KHBVMT, Cam kết môi trường, Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường): phải có GPMT trong thời hạn 36 tháng (chậm nhất đến ngày 31/12/2024) 2.2. Cơ sở đã đi vào hoạt động và có ĐTM nhưng chưa có giấy xác nhận hoàn thành ĐTM: phải có GPMT ngay khi Luật BVMT và Nghị định có hiệu lực 2.3 Cơ sở có các loại GPMT thành phần có thời hạn được sử dụng đến khi hết thời hạn; 2.4 GPMT không thời hạn(giấy XNHT ĐTM) được sử dụng 05 năm kể từ 01/01/2022.	Cơ quan đang quản lý hồ sơ doanh nghiệp

TRÌNH TỰ THỰC HIỆN



III. TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu, nội dung BVMT trong GPMT được cấp. Trường hợp có thay đổi so với nội dung GP đã được cấp, phải báo cáo CQ cấp GP xem xét, giải quyết;
2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp GPMT;
3. Thực hiện đúng quy định về VHTN công trình XLCT của DAĐT theo quy định tại Điều 46 của Luật BVMT
4. Công khai GPMT tại địa phương



III. TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

CHỦ ĐẦU TƯ

Khoản 7, Khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

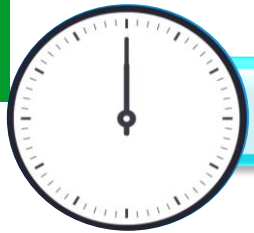
- Lập báo cáo kết quả VHTN công trình xử lý chất thải, gửi cơ quan cấp giấy phép môi trường trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.
- Đối với dự án đầu tư có thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại hoặc có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, trước khi kết thúc vận hành thử nghiệm 45 ngày.
- Lưu ý: trường hợp có vi phạm => Lập kế hoạch VHTN các công trình xử lý chất thải hoặc từng hạng mục công trình xử lý chất thải để **vận hành lại**. Trình tự, thủ tục, thời gian vận hành thử nghiệm lại công trình xử lý chất thải được thực hiện như vận hành thử nghiệm lần đầu.

CƠ QUAN CẤP GPMT

Khoản 10 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

- Kiểm tra thực tế quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; tiến hành đo đạc, lấy và phân tích mẫu chất thải xả ra môi trường.
- Trường hợp chất thải xả ra môi trường không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải, xử lý hoặc chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định.

III. TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ



THỜI GIAN VHTN

Từ 03 đến 06 tháng đối với trường hợp dự án là khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và dự án đầu tư thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất lớn quy định tại Cột 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 08;

Thời gian vận hành thử nghiệm đối với các dự án khác do chủ dự án đầu tư quyết định và tự chịu trách nhiệm nhưng không quá 06 tháng và phải bảo đảm đánh giá được hiệu quả của công trình xử lý chất thải theo quy định;

Trường hợp phải gia hạn quá trình vận hành thử nghiệm, chủ dự án đầu tư phải có văn bản thông báo, nêu rõ lý do gia hạn và thời gian gia hạn không quá 06 tháng. Đối với các dự án đầu tư có quy mô lớn, đầu tư theo từng giai đoạn, thời gian vận hành có thể được kéo dài theo quy định của cơ quan cấp phép.

CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI KHÔNG PHẢI THỰC HIỆN VHTN



1. Hồ lắng của dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, đá vôi;
2. Hồ sự cố của hệ thống xử lý nước thải (trừ hồ sự cố kết hợp hồ sinh học);
3. Hệ thống thoát bụi, khí thải đối với các trường hợp không yêu cầu có hệ thống xử lý bụi, khí thải, bao gồm cả hệ thống kiểm soát khí thải lò hơi sử dụng nhiên liệu là khí gas, dầu DO; hệ thống xử lý khí thải lò hỏa táng;
4. Công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Luật BVMT (bao gồm cả bể tự hoại, bể tách mỡ nước thải nhà ăn và các công trình, thiết bị hợp khối đáp ứng yêu cầu theo quy định);
5. Hệ thống xử lý nước làm mát có sử dụng Clo hoặc hóa chất khử trùng để diệt vi sinh vật;
6. Công trình xử lý chất thải của dự án mở rộng, nâng cao công suất nhưng không có thay đổi so với giấy phép môi trường đã cấp;
7. Công trình xử lý chất thải của các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường khi đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường.
8. Công trình xử lý chất thải không có thay đổi so với giấy phép môi trường thành phần hoặc giấy phép môi trường đã cấp.



MỘT SỐ LƯU Ý

Phải tách riêng nước thải sau xử lý ra đến nguồn tiếp nhận (thể hiện rõ tọa độ, vị trí xả nước thải, phương thức xả thải).

Phải tổ chức thoát nước vào nguồn tiếp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Điểm xả nước thải sau xử lý có biển báo, ký hiệu rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát xả thải theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường.

Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý chất thải.

Theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 thì BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP sẽ Hướng dẫn, tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, tước quyền sử dụng, thu hồi GPMT của các dự án/cơ sở trong khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.



III. TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

1. QUAN TRẮC ĐỊNH KỲ NƯỚC THẢI, BỤI, KHÍ THẢI

QUAN TRẮC NƯỚC THẢI ĐỊNH KỲ

- Đối tượng: Điều 97 ND08 và Phụ lục XXVIII
- Tần suất: khoản 3 Điều 97 ND08

QUAN TRẮC KHÍ THẢI ĐỊNH KỲ

- Đối tượng: Điều 98 ND08 và Phụ lục XXIX
- Tần suất: khoản 4 Điều 98 ND08

2. QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG NƯỚC THẢI, BỤI, KHÍ THẢI

QUAN TRẮC NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG (K4 Điều 97 ND08)

- Đối tượng: Cột 2 Phụ lục XXVIII
- Lưu lượng: Cột 4 Phụ lục XXVIII
- Thông số quan trắc: Cột 4 Phụ lục XXVIII

QUAN TRẮC BỤI, KHÍ THẢI TỰ ĐỘNG (K5 Điều 98 ND08)

- Đối tượng: Cột 2, 3 Phụ lục XXIX
- Lưu lượng: Cột 5 Phụ lục XXIX
- Thông số quan trắc: Cột 4 Phụ lục XXIX

- **Thời hạn hoàn thành: 31/12/2024**
- Trong thời gian thiết bị QTTĐ ngừng hoạt động từ 48 tiếng trở lên phải thực hiện quan trắc tối thiểu 01 lần/ngày đối với các thông số nước thải và 01 lần/02 ngày đối với thông số khí thải (riêng đối với bụi là 01 lần/07 ngày).
- Khi phát hiện thông số vượt QCVN thông qua QTTĐ => Sở TNMT có thông báo bằng văn bản yêu cầu khắc phục và tiến hành lấy mẫu hiện trường làm căn cứ xử lý vi phạm (nếu có).

III. TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI

Quyết định số 146/QĐ-TTg
ngày 23/02/2023
của Thủ tướng Chính phủ



Ban hành KH phòng ngừa, ứng phó sự
cố chất thải

UBND tỉnh

UBND cấp
huyện

Cấp cơ sở

Phụ lục II ban hành kèm theo QĐ số
146/QĐ-TTg và tổ chức thực hiện kế
hoạch, đảm bảo kế hoạch được ban
hành **trước ngày 30/12/2024**

CẤP ĐỔI, ĐIỀU CHỈNH, CẤP LẠI GPMT (Đ44L VÀ Đ30NĐ)

Cấp đổi

- Thay đổi: tên dự án, cơ sở hoặc tên chủ đầu tư

Điều chỉnh

- Thay đổi nội dung cấp phép theo đề nghị của chủ dự án, cơ sở hoặc theo quy định của pháp luật (K2Đ40L);
- Dự án/cơ sở xử lý CTNH hoặc nhập khẩu phế liệu sau khi kết thúc quá trình vận hành thử nghiệm để phù hợp với năng lực hoạt động thực tế.

Cấp lại

- Giấy phép hết hạn
- Tăng quy mô, công suất, công nghệ sản xuất hoặc thay đổi khác làm tăng tác động xấu đến môi trường (chi tiết K4Đ30NĐ)

Mẫu số 40. Giấy phép môi trường

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: .../GPMT-	(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...
GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG	
CƠ QUAN CẤP PHÉP (1)	
<i>Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Căn cứ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan cấp Giấy phép môi trường; Căn cứ ...; Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép) ngày...tháng... năm... và hồ sơ kèm theo; Theo đề nghị của (2).</i>	
QUYẾT ĐỊNH:	
Điều 1: Cấp phép cho (tên tổ chức/cá nhân), địa chỉ tại (ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ hộ khẩu thường trú/CCCD) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư/cơ sở (tên cơ sở được cấp giấy phép, địa chỉ của cơ sở theo đơn vị hành chính) với các nội dung như sau: 1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở: 1.1. Tên dự án đầu tư/cơ sở: 1.2. Địa điểm hoạt động: 1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: 1.4. Mã số thuế: 1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: (đối với dự án đầu tư khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp cần ghi rõ các ngành, nghề được thu hút đầu tư). 1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở: 2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo: (Chỉ ghi những nội dung được cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường) 2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này. 2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này. 2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này. 2.4. Được phép thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này. 2.5. Được phép nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này. 2.6. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Giấy phép này. 2.7. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 7 ban hành kèm theo Giấy phép này (nếu có). Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường	

IV. QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN

CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

1. Phân loại

- ✓ Nhóm CTRCNTT được tái sử dụng, tái chế làm nguyên liệu sản xuất.
- ✓ Nhóm CTRCNTT đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật được sử dụng trong sản xuất vật liệu xây dựng và san lấp mặt bằng (Bộ Xây dựng ban hành).
- ✓ Nhóm CTRCNTT phải xử lý.

Lưu ý:

- Không phân loại thì quản lý theo nhóm chất thải phải xử lý.
- Để lẫn với CTNH thì tất cả phải quản lý như CTNH.



IV. QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN

CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG (TT)

2. Lưu giữ

a) Yêu cầu đối với thiết bị, dụng cụ lưu chứa:

- Kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng.

b) Yêu cầu đối với kho hoặc khu vực lưu giữ trong nhà:

- Có cao độ nền bảo đảm không bị ngập lụt.
- Mặt sàn bảo đảm kín, không rạn nứt, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.
- Có mái che kín mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ.

c) Yêu cầu đối với khu vực lưu giữ ngoài trời:

- Có bờ bao, hệ thống thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn, nước thải phát sinh trong quá trình lưu giữ chất thải phải bảo đảm đạt quy chuẩn.
- Có cao độ nền bảo đảm không bị ngập lụt; nền bảo đảm kín, không rạn nứt, không bị thấm thấu, đủ độ bền chịu được tải trọng của phương tiện vận chuyển và lượng chất được lưu giữ.
- Có biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ bãi lưu giữ (đối với loại chất thải có phát sinh bụi).



IV. QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN

CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG (TT)

3. Chuyển giao

- CSSX sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu sản xuất, sản xuất vật liệu xây dựng hoặc san lấp mặt bằng được phép hoạt động theo quy định.
- CSSX có chức năng đồng xử lý chất thải phù hợp.
- Cơ sở xử lý có chức năng phù hợp.
- *Cơ sở vận chuyển đã có hợp đồng với các đối tượng nêu trên.*

❖ Lưu ý:

- Việc chuyển giao phải có hợp đồng.
- Đơn vị TGVC phải có hợp đồng với cơ sở xử lý/tái chế.
- Sử dụng biên bản bàn giao nhóm chất thải phải xử lý (theo Mẫu số 03 PLIII TT02).

4. Tự tái chế, xử lý đối với CTRCNTT phải xử lý

Chủ nguồn thải chỉ được tự tái chế, xử lý, thu hồi năng lượng CTRCNTT phải xử lý khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Thực hiện bằng công nghệ, công trình BVMT, thiết bị sản xuất sẵn có và phải đảm bảo đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.
- Phù hợp với quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM, GPMT.
- Không đầu tư mới lò đốt để xử lý CTRCNTT, trừ trường hợp phù hợp với nội dung quản lý trong các quy hoạch.



IV. QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN

CHẤT THẢI NGUY HẠI

1. Phân định, phân loại

- Phân định, phân loại theo mã, danh mục và ngưỡng CTNH.
- Phân loại từ thời điểm đưa vào khu vực lưu giữ CTNH tại cơ sở hoặc khi chuyển giao cho cơ sở xử lý nếu không lưu giữ.
- Trường hợp tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng tại cơ sở thì có thể không phân loại (theo GPMT được cấp).

2. Lưu giữ

- Lưu giữ tại cơ sở không quá 1 năm kể từ khi phát sinh.
- Lưu giữ theo từng mã CTNH (nếu có cùng tính chất, không có khả năng gây phản ứng, tương tác lẫn nhau và có khả năng xử lý cùng phương pháp thì được lưu giữ chung).

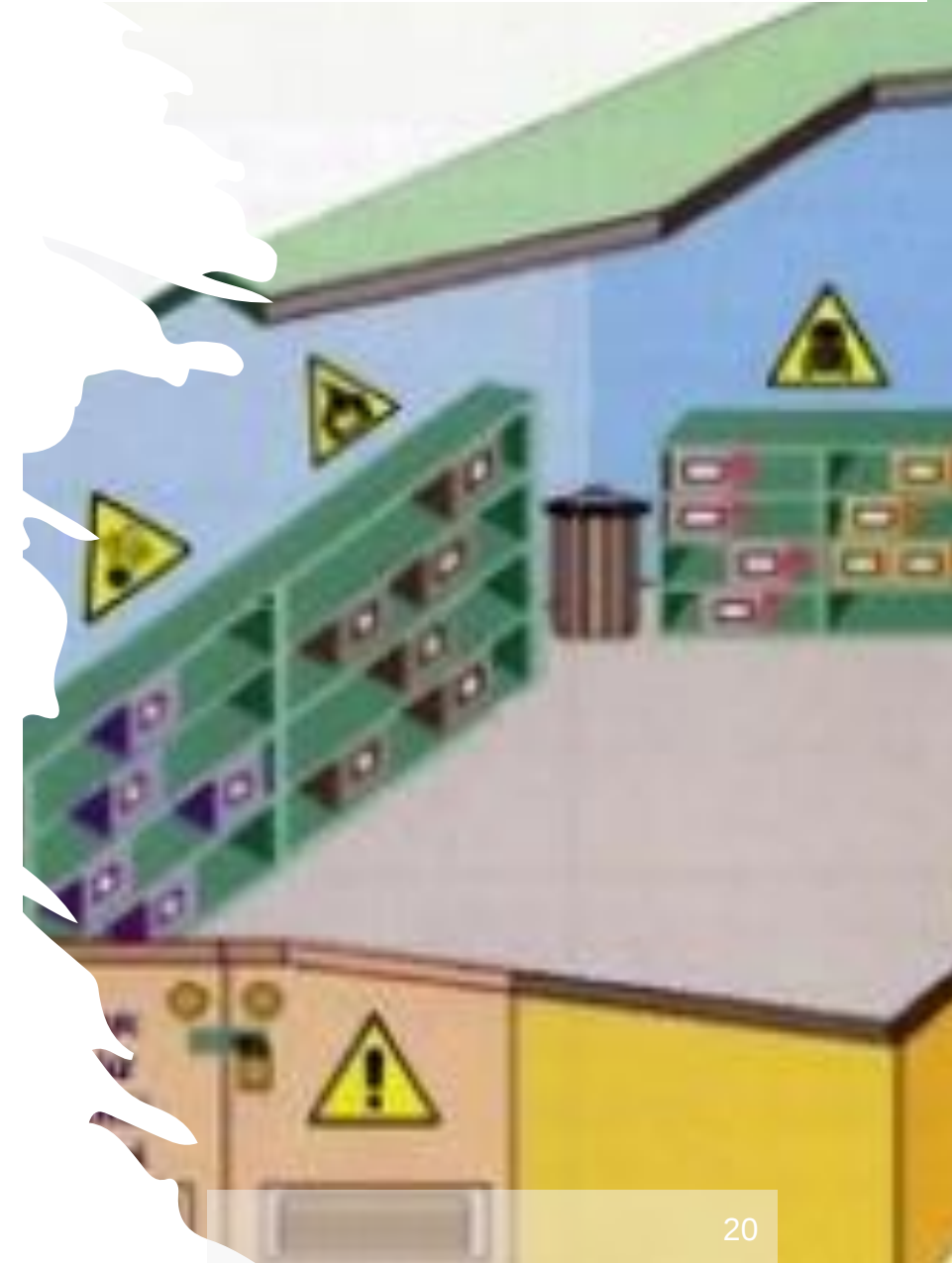


IV. QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN

CHẤT THẢI NGUY HẠI (TT)

3. Yêu cầu đối với bao bì, thiết bị lưu chứa

- Bảo đảm lưu giữ an toàn, không bị hư hỏng, rách vỡ vổ.
- Bao bì mềm được buộc kín và bao bì cứng có nắp đậy kín để bảo đảm ngăn chất thải rò rỉ hoặc bay hơi.
- Có dấu hiệu cảnh báo theo TCVN về CTNH.
- **4. Yêu cầu đối với khu vực lưu chứa**
- Mặt sàn không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn vào.
- Có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ.
- Có biện pháp cách ly đối với các chất thải có khả năng phản ứng hóa học với nhau.
- Không cho chảy tràn chất thải lỏng ra bên ngoài khi bị rò rỉ.
- Trang bị thiết bị, dụng cụ PCCC
- Có dấu hiệu cảnh báo theo TCVN về CTNH.



IV. QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN

CHẤT THẢI NGUY HẠI (TT)

5. Chuyển giao xử lý

- ✓ Chuyển giao cho cơ sở có GPMT do Bộ TNMT cấp với các mã CTNH phù hợp.
- ✓ *Chủ nguồn thải được phép tự vận chuyển đến cơ sở xử lý (phương tiện vận chuyển phải chính chủ và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Điều 37 Thông tư 02).*
- ✓ Nước thải nguy hại được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trong hệ thống xử lý nước thải tại cơ sở phát sinh thì được quản lý theo quy định về quản lý nước thải.
- ✓ Sử dụng chứng từ CTNH cho mỗi lần chuyển giao (Mẫu số 04 Phụ lục III Thông tư 02).



V. BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Tần suất thực hiện

- » Định kỳ 01 năm/lần (kỳ báo cáo từ 01/01 - 31/12).
- » Đột xuất (khi có yêu cầu của cơ quan thẩm quyền).

2. Biểu mẫu

- » Đối tượng cấp GPMT: Mẫu số 5.A Phụ lục VI TT02.
- » Đối tượng ĐKMT: Mẫu số 5.B Phụ lục VI TT02.

3. Thời gian nộp: Trước ngày 15/01 năm tiếp theo.

4. Nơi nộp

- » Cơ quan cấp GPMT hoặc ĐKMT.
- » Sở TNMT (Chi cục BVMT).
- » UBND cấp huyện (Phòng TNMT cấp huyện).
- » BQL KCN và Chủ đầu tư KCN, CCN (nếu trong KCN, CCN).



LƯU Ý:

Đây là báo cáo tích hợp các loại báo cáo như: Báo cáo giám sát môi trường; Báo cáo quan trắc môi trường; Báo cáo quản lý chất thải nguy hại; Báo cáo xả nước thải vào nguồn nước; Báo cáo tình hình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn; Báo cáo tình hình nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu...

VI. XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BVMT

ĐTM

Về quy định xử phạt VPHC về đánh giá tác động môi trường (Đ10):

- ▶ Không công khai báo cáo ĐTM;
- ▶ Không điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo ĐTM cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về BVMT được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM;
- ▶ Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định để được xem xét, chấp thuận trong quá trình cấp GPMT đối với dự án đầu tư thuộc đối tượng phải có GPMT trong trường hợp có thay đổi theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 37 Luật BVMT.
- ▶ Vi phạm các quy định về xử lý chất thải trong giai đoạn thi công, triển khai xây dựng dự án có phát sinh chất thải, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ nhiệt



VI. XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BVMT



GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường đối với cơ sở đang hoạt động mà không có giấy phép môi trường (Đ14 NĐ45):

- a) Không có giấy phép môi trường theo quy định;
- b) Xả nước thải, bụi, khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường; không thực hiện việc khắc phục ô nhiễm môi trường do hoạt động của mình gây ra;
- c) Không vận hành hoặc không vận hành thường xuyên hoặc vận hành không đúng quy trình đối với công trình bảo vệ môi trường;
- đ) Không có công trình xử lý chất thải; xây lấp, lấp đặt thiết bị, đường ống hoặc các đường thải khác để xả chất thải không qua xử lý ra môi trường.

VI. XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BVMT



GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG (tt)

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Đình chỉ hoạt động của nguồn phát sinh chất thải mà không có giấy phép môi trường của cơ sở từ 03 tháng đến 06 tháng
- b) Đình chỉ hoạt động của cơ sở từ 01 tháng đến 03 tháng
- c) Đình chỉ hoạt động của cơ sở từ 03 tháng đến 06 tháng
- d) Đình chỉ hoạt động của cơ sở từ 06 tháng đến 12 tháng

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc phải thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường theo quy định và báo cáo kết quả đã khắc phục xong hậu quả vi phạm.
- c) Buộc phá dỡ công trình, thiết bị được xây lắp trái quy định về bảo vệ môi trường để xả chất thải không qua xử lý ra môi trường.
- d) Buộc di dời dự án đầu tư, cơ sở đến địa điểm phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt

VI. XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BVMT

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG (tt)

► Về quy định xử phạt VPHC về Giấy phép môi trường (Đ 11):

- Không báo cáo cơ quan cấp giấy phép để được xem xét, giải quyết trong trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp theo quy định;
- Nộp hồ sơ đề nghị cấp GPMT không đúng thời hạn quy định;
- Không công khai GPMT;
- Không rà soát công trình, thiết bị xử lý chất thải hoặc không cải tạo nâng cấp trong trường hợp có vi phạm về hành vi xả thải
- Cung cấp không chính xác, không trung thực thông tin về kết quả hoàn thành các công trình, biện pháp BVMT trong báo cáo đề xuất cấp GPMT ...



VI. XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BVMT

VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM

Về quy định xử phạt VPHC về vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án (Đ12):

- Không thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm; không có sổ nhật ký vận hành; không phối hợp với cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh để được kiểm tra, giám sát trong quá trình vận hành thử nghiệm;
- Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải quá thời gian theo quy định;
- Không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ chương trình quan trắc chất thải trong quá trình vận hành thử nghiệm theo quy định;
- Không lập, không gửi báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm

Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động vận hành có liên quan đến công trình vận hành thử nghiệm của cơ sở từ 01 tháng đến 03 tháng hoặc 03 tháng đến 06 tháng để khắc phục vi phạm.

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường theo quy định và báo cáo kết quả đã khắc phục xong hậu quả vi phạm



VI. XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BVMT

QUAN TRẮC NGUỒN THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Về quy định xử phạt VPHC về thực hiện quan trắc môi trường (Đ16):

► Không lắp đặt camera theo dõi; không có thiết bị lấy mẫu tự động đối với nước thải; không lưu giữ số liệu quan trắc nước thải, khí thải theo quy định hoặc không kết nối, truyền số liệu quan trắc về cơ quan có thẩm quyền theo quy định; lắp đặt thiếu một trong các thông số quan trắc tự động, liên tục; không đảm bảo tính bảo mật, toàn vẹn của dữ liệu quan trắc tự động, liên tục; can thiệp, điều chỉnh kết quả quan trắc tự động, liên tục trước khi truyền dữ liệu về cơ quan tiếp nhận theo quy định. Khoản 1 Đ16 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2025.

► Vi phạm về thực hiện quan trắc tự động, liên tục chất lượng nước, chất lượng không khí xung quanh và sử dụng kết quả quan trắc tự động để cung cấp, công bố thông tin cho cộng đồng (K5 Đ16)





CHÂN THÀNH CẢM ƠN!